1. **Trình bày được ý nghĩa và khái niệm Observer**

* Khái niệm: Observer là tập hợp các callback tương ứng cho việc lắng nghe các callback(next, complete, error) được gửi đến bởi Observable
* Ý nghĩa: Hỗ trợ bất đồng bộ

1. **Trình bày được ý nghĩa và khái niệm Observable**

* Observable:

1. **Phân biệt sự khác nhau giữa var, let, const**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Var** | **Let** | **Const** |
| -Global scope  -Hoisting: undefined | **-**Block scope  -Hoisting: ko khai báo | Giống let, nhưng khi là kiểu DL nguyên thủy thì ko thể cập nhật DL, biến tham chiếu thì được |

1. **File angular.json và package.js sử dụng để làm gì?**

* Angular.json: cấu hình, cài đặt Angular CLI
* Angular CLI: là một công cụ giúp chạy dự án Angular qua cửa sổ ứng dụng
* Package.json: để thêm thư viện vào dự án, các thư viện của bên thứ 3 cũng được thêm vào file này

1. **Kể tên các directive được hỗ trợ trong angular**

* Directive dùng để thay đổi cấu trúc trang web, hay nói cách khác là thay đổi các thành phần của DOM

Có 3 loại directive:

* Component directive: mỗi component cũng được xem là 1 directive.
* Structural directive: thay đổi layout của trang web như \*ngIf, \*ngFor,..
* Attribute directive: thay đổi sự hiển thị/hành vi trên trang web ngModel, ngClass, ngStyle.
* Ngoài ra ta có thể tự tạo directive gọi là custom directive

1. **Trình bày được ý nghĩa và khái niệm subscribe**

* Khái niệm: dùng để theo dõi sự thay đổi của dữ liệu hoặc nhận về kết quả của một công việc nào đó

1. **Trình bày khái niệm Single page application**

* Single page application: là một ứng dụng web giúp nâng cao trải nghiệm người dùng bằng cách sử dụng HTML và AJAX. Hiểu đơn giản, ở lần đầu tiên SPA sẽ tải toàn bộ trang web như CSS, JS, layout và ở những request tiếp theo SPA chỉ cần lấy những DL cần thiết để trả về.
* Ưu điểm:

+ Trải nghiệm người dùng tốt hơn

+ Hiệu năng tốt

* Nhược điểm:

+ Ko dùng những kĩ thuật SEO nâng cao được

Do đó phải cân nhắc mục đích, khách hàng của bạn rồi mới quyết định làm web SPA

1. **Trình bày về Data binding trong component**

* Data binding là kỹ thuật đồng bộ dữ liệu giữa component và view
* Trong Angular, data binding được chia làm 2 nhóm: one-way binding và two-way binding

+ One-way binding: interpolation {{value}}, property binding [value], event binding: sự kiện, click

+ Two-way binding: thay đổi dữ liệu 2 chiều

1. **Trình bày sự khác nhau giữa navigateByUrl và navigate**

|  |  |
| --- | --- |
| navigateByUrl | navigate |
|  |  |

**10 TypeScript là gì?**

**11 Tại sao nên sử dụng Typescript, Ưu điểm của Typescript**

**12 Làm thế nào để lấy được dữ liệu từ component cha**

**13 Làm thế nào để lấy được dữ liệu từ component con**

**14 Sự khác biệt giữa RouterModule.forChild và RouterModule.forRoot là gì?**

**15 Tại sao nên sử dụng Angular (điểm mạnh)?**

**16 Nhược điểm của Angular là gì?**

**17 Angular Cli là gì? Làm sao để sử dụng nó ?**

**18 Directive trong angular là gì ?**

**19 Trình bày được khái niệm template trong angular**

**20 Giải thích kiến trúc của Angular**

**21 Hãy mô tả khái niệm Databinding One Way & two way phân biệt sự khác nhau?**

**22 ngModule là gì?**

**23 Component là gì ? các thành phần của component**

**24 Có thể chuyển mã TypeScript thành mã Javascript không, bằng cách nào?**

**25 Mô tả vòng đời component?**

**26 Pipe là gì?**

**27 Phân biệt sự khác nhau giữa Promise và Observable**

**28 Biên dịch AOT là gì? Những lợi thế của AOT ?**

**29 Trình bày khái niệm Front-end & backend**

**30 Làm sao để cài đặt TypeScript**

**31 Để khởi tạo một dự án angular sử dụng câu lệnh nào**

**32 Để chạy một dự án angular sử dụng câu lệnh nào**

**33 Kể tên các kiểu dữ liệu trong Typescript**

**34 Kể tên các vòng lặp được typescript hỗ trợ**

**35 ngFor là gì? Cách sử dụng**

**36 ngIf là gì? Cách sử dụng**

**37 Các cách tạo form trong Angular**

**38 router trong angular dùng để làm gì?**

**39 Cách để lấy tham số trên URL trong angular**

**40 làm sao để kiểm tra người dùng có quyền truy cập vào 1 route ?**

**41 lazy-loading là gì?**